

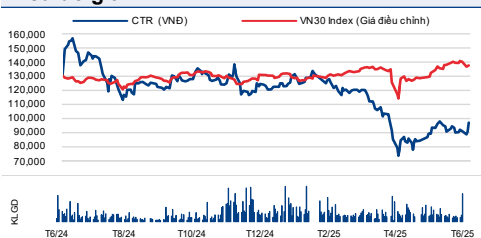
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ123,000
Tiềm năng tăng/giảm: 28.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/6/2025)	96,000
Mã Bloomberg	CTR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	73,900-156,884
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	93,175
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,981
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	422
Slg CP lưu hành (tr.đv)	114
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	56.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	47.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.80%
Tỷ lệ freefloat	34.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Viettel (65.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	12,610	14,355	16,458
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,032	1,233	1,592
LNTT (tỷ đồng)	672	738	857
LNT ĐC (tỷ đồng)	403	442	513
FCF (tỷ đồng)	340	(388)	(3.09)
EPS ĐC (đồng)	3,522	3,865	4,487
DPS (đồng)	1,000	1,200	1,500
BVPS (đồng)	16,305	18,970	21,957
T.trưởng EBITDA (%)	13.4	19.5	29.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	1.44	9.76	16.1
Tăng trưởng DPS (%)	(63.2)	20.0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.18	8.59	9.67
Tỷ suất LNTT (%)	5.33	5.14	5.21
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.27	4.12	4.17
Tỷ lệ LN trả CT (%)	28.4	31.0	33.4
Nợ thuần/VCSH (%)	61.7	82.2	81.7
ROAE (%)	27.9	29.3	29.3
ROACE (%)	29.5	28.7	28.4
EV/doanh thu (lần)	0.86	0.81	0.72
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.5	9.48	7.40
P/E ĐC (lần)	27.3	24.8	21.4
P/B (lần)	5.89	5.06	4.37
Lợi suất cổ tức (%)	1.04	1.25	1.56

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Khởi đầu là đơn vị xây dựng cho Viettel, tập đoàn viễn thông số 1 tại Việt Nam, CTR hiện đã trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông với sự tham gia vào các mảng xây dựng, vận hành và đầu tư cho thuê hạ tầng.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên phân tích cao cấp, Ngành
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tháng 5/2025: Cho thuê hạ tầng và xây dựng dẫn dắt tăng trưởng vững chắc

- LNTT 5 tháng đầu năm 2025 của CTR tăng 6,6% so với cùng kỳ, đạt 266 tỷ đồng, trên doanh thu thuần 4.906 tỷ đồng (tăng 6,5% so với cùng kỳ). Doanh thu thuần và LNTT tháng 5/2025 tăng lần lượt 8,3% và 4% so với cùng kỳ đạt 1.081 tỷ đồng và 56 tỷ đồng. Mảng cho thuê hạ tầng (doanh thu tăng 44,2% so với cùng kỳ) và mảng xây dựng (doanh thu tăng 34,3% so với cùng kỳ) là động lực tăng trưởng doanh thu chính trong tháng 5.
- Trong 5 tháng đầu năm 2025, CTR bổ sung thêm 610 trạm BTS, nâng tổng số trạm BTS lên 10.610 trạm vào cuối tháng 5/2025. Tiến độ lắp đặt trạm BTS mới trong tháng 4 và tháng 5 chậm hơn so với cùng kỳ do việc xác định địa điểm lắp đặt mất nhiều thời gian hơn dự kiến. Tỷ lệ dùng chung trạm ổn định ở mức 1,03 lần.
- KQKD sát với kỳ vọng, hoàn thành 36% dự báo lợi nhuận cho cả năm 2025 của chúng tôi. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 123.000đ (tiềm năng tăng giá 28%).

Sự kiện: Công bố KQKD tháng 5/2025

Doanh thu tháng 5/2025 của CTR vẫn ổn định, tăng 8% so với cùng kỳ (và tăng 1% so với tháng trước), trong khi tốc độ tăng trưởng của LNTT chậm lại còn 4% so với cùng kỳ (và tăng 1% so với tháng trước). Trong 5 tháng đầu năm 2025, doanh thu và LNTT cùng tăng 7% so với cùng kỳ đạt lần lượt 4.906 tỷ đồng và 266 tỷ đồng, hoàn thành 34% và 35% dự báo cho cả năm 2025 và đa phần sát với dự báo của HSC.

Tiến độ lắp đặt trạm BTS chậm lại trong tháng 4-5/2025

Doanh thu thuần của CTR trong tháng 5/2025 đạt 1.081 tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ và tăng 1% so với tháng trước), dẫn đến doanh thu thuần 5 tháng đầu năm 2025 tăng 7% so với cùng kỳ đạt 4.906 tỷ đồng, hoàn thành 34% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 14.355 tỷ đồng.

Nhìn chung, mảng xây dựng hạ tầng viễn thông vẫn là động lực tăng trưởng chính trong tháng 5/2025, kể đến là mảng xây dựng cũng tăng trưởng tích cực, trong khi doanh thu của các mảng kinh doanh khác giảm so với cùng kỳ. Chi tiết như sau:

- Mảng cho thuê hạ tầng** vẫn vững chắc, với mức tăng 44% so với cùng kỳ, đạt 71 tỷ đồng trong tháng 5/2025 và đạt 339 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2025, tăng 47% so với cùng kỳ. Trong 5 tháng đầu năm 2025, CTR lắp đặt thêm 610 trạm BTS mới, nâng tổng số trạm BTS lên 10.610 trạm vào cuối tháng 5. Trong số đó, có 358 trạm có hơn 2 khách thuê, trong khi tỷ lệ dùng chung trạm ổn định ở mức 1,03 lần. Chúng tôi lưu ý rằng CTR đang tìm cách để nâng cao tỷ lệ dùng chung trạm lên 1,045 lần vào năm 2025, theo thông tin của BLĐ tại ĐHCĐ năm 2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ T5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025, CTR

LNTT tăng 7% so với cùng kỳ trong T5/2025

Tỷ đồng	T4/2025	So với cùng kỳ	So với tháng trước	4T2025	So với cùng kỳ	DB 2025 HSC	% dự báo
Doanh thu	1,081	8.3%	1.0%	4,906	6.5%	14,355	34.2%
LNTT	56	4.3%	1.1%	266	6.6%	738	36.1%
Tỷ suất LNTT (%)	5.2%	-0.2ppts	+0ppts	5.4%	+0ppts	5.1%	

Nguồn: CTR, HSC

Tiến độ lắp đặt trạm BTS chậm lại trong tháng 4-5/2025, với 120-140 trạm BTS mới được bổ sung, so với 400-202 trạm của cùng kỳ năm ngoái. BLĐ CTR cho biết tiến độ lắp đặt chậm lại là do sự chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng. Mặc dù vậy, chúng tôi kỳ vọng tiến độ lắp đặt sẽ tăng tốc trở lại từ tháng 6 và vẫn giữ nguyên dự báo Công ty sẽ có thêm 3.000 trạm BTS mới trong năm 2025 (so với 610 trạm BTS mới trong 5 tháng đầu năm 2025).

- **Mảng xây dựng** ghi nhận doanh thu tăng 34% so với cùng kỳ đạt 392 tỷ đồng và 1.525 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2025, tăng 13% so với cùng kỳ. KQKD vững chắc đa phần đến từ tiến triển tích cực của phân khúc B2B và các dự án BĐS nhà ở.
- **Mảng vận hành mạng lưới** chứng kiến doanh thu giảm 4% trong tháng 5/2025, đạt 497 tỷ đồng, trong khi doanh thu 5 tháng đầu năm 2025 tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ đạt 2.425 tỷ đồng. Chúng tôi nhận thấy đà tăng trưởng chậm lại phản ánh sự suy giảm sức chi tiêu cho CNTT trên toàn quốc do bất ổn kinh tế. Trong giai đoạn này, các hoạt động của CTR chủ yếu tập trung vào việc cung cấp dịch vụ Vận hành & Bảo dưỡng cho Viettel.
- **Mảng giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật** chứng kiến doanh thu giảm 8% so với cùng kỳ xuống 121 tỷ đồng trong tháng 5/2025 nhưng tăng 3% so với cùng kỳ đạt 600 tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2025. Trong 5 tháng đầu năm 2025, mảng kinh doanh này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu năng lượng mặt trời từ các doanh nghiệp và hộ gia đình, cũng như các dịch vụ bảo trì hệ thống cho doanh nghiệp.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu, dự báo lợi nhuận

CTR đã hoàn thành lần lượt 34% và 36% dự báo doanh thu và LNTT cho năm 2025, đa phần sát với dự báo của HSC. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 123.000đ (tiềm năng tăng giá 28%) và giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 đạt 591 tỷ đồng (tăng trưởng 10%) và EBITDA đạt 1.233 tỷ đồng (tăng trưởng 19%).

Với dự báo hiện tại, CTR đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 9,8 lần, thấp hơn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 11,1 lần.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu T5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025, CTR

Mảng cho thuê hạ tầng duy trì đà tăng trưởng vượt trội trong tháng 5 và tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng

Tỷ đồng	T5/2024	T5/2025	So với cùng kỳ	5T24	5T25	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 5T24	Tỷ trọng 5T25	T5/2024
Doanh thu thuần	998	1,082	8.3%	8.9%	4,606	4,906	6.5%	100.0%	100.0%
Vận hành	518	497	-4.1%	1.9%	2,406	2,425	0.8%	52.2%	49.4%
Xây dựng	292	392	34.3%	28.6%	1,349	1,525	13.1%	29.3%	31.1%
Giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật	132	121	-7.9%	-0.7%	581	600	3.2%	12.6%	12.2%
Cho thuê hạ tầng	49	71	44.2%	2.6%	231	339	47.1%	5.0%	6.9%

Nguồn: CTR, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	11,370	12,610	14,355	16,458	18,474
Lợi nhuận gộp	902	884	1,080	1,256	1,436
Chi phí BH&QL	(248)	(169)	(287)	(329)	(369)
Thu nhập khác	2.82	3.98	0	0	0
Chi phí khác	(4.96)	(6.50)	(5.74)	(6.58)	(7.39)
EBIT	652	713	787	920	1,059
Lãi vay thuần	3.85	(41.1)	(49.0)	(63.3)	(70.7)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	656	672	738	857	988
Chi phí thuế TNDN	(131)	(134)	(148)	(171)	(198)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	525	538	591	686	791
Lợi nhuận thuần ĐC	397	403	442	513	592
EBITDA ĐC	910	1,032	1,233	1,592	1,842
EPS (đồng)	3,472	3,522	3,865	4,487	5,173
EPS ĐC (đồng)	3,472	3,522	3,865	4,487	5,173
DPS (đồng)	2,720	1,000	1,200	1,500	2,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	114	114	114	114	114
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	819	887	739	795	723
Đầu tư ngắn hạn	1,000	854	574	658	739
Phải thu khách hàng	2,999	2,937	3,230	3,621	3,972
Hàng tồn kho	790	610	646	724	794
Các tài sản ngắn hạn khác	81.1	134	122	132	139
Tổng tài sản ngắn hạn	5,689	5,421	5,311	5,930	6,367
TSCĐ hữu hình	285	191	100	7.16	(88.8)
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	829	1,223	2,268	2,510	2,531
Đầu tư dài hạn	153	252	252	252	252
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	35.7	19.7	22.5	25.7	28.9
Tổng tài sản dài hạn	1,302	1,685	2,642	2,794	2,722
Tổng cộng tài sản	6,991	7,106	7,954	8,724	9,090
Nợ ngắn hạn	1,196	1,052	1,148	1,317	1,108
Phải trả người bán	581	608	718	823	924
Nợ ngắn hạn khác	1,987	2,388	2,351	2,351	2,351
Tổng nợ ngắn hạn	4,602	4,653	4,911	5,275	5,258
Nợ dài hạn	378	573	872	938	957
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	14.7	15.3	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	392	588	872	938	957
Tổng nợ phải trả	4,994	5,241	5,784	6,213	6,215
Vốn chủ sở hữu	1,997	1,865	2,170	2,512	2,874
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,997	1,865	2,170	2,512	2,874
Tổng nợ phải trả và VCSH	6,991	7,106	7,954	8,724	9,090
BVPS (đ)	17,456	16,305	18,970	21,957	25,130
Nợ thuần*/(tiền mặt)	755	738	1,281	1,459	1,342

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	652	713	787	920	1,059
Khấu hao	(258)	(319)	(445)	(671)	(783)
Lãi vay thuần	3.85	(41.1)	(49.0)	(63.3)	(70.7)
Thuế TNDN đã nộp	(57.7)	(116)	(148)	(171)	(198)
Thay đổi vốn lưu động	(195)	465	(129)	(274)	(229)
Khác	96.6	(133)	110	(265)	(281)
LCT thuần từ HKKD	573	1,141	1,012	817	1,058
Đầu tư TS dài hạn	(483)	(801)	(1,400)	(820)	(708)
Góp vốn & đầu tư	(2,222)	(1,651)	0	0	0
Thanh lý	0	1.11	0	0	0
Khác	2,546	1,850	(2.73)	(3.29)	(3.15)
LCT thuần từ HĐĐT	(159)	(600)	(1,403)	(823)	(711)
Cổ tức trả cho CSH	(117)	(525)	(137)	(172)	(229)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	108	51.4	396	234	(189)
Khác	0	0	(15.3)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(9.31)	(474)	243	62.2	(418)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	414	819	887	739	795
LCT thuần trong kỳ	404	66.8	(148)	55.8	(71.7)
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	818	885	739	795	723
Dòng tiền tự do	89.7	340	(388)	(3.09)	350

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.93	7.01	7.53	7.63	7.77
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.01	8.18	8.59	9.67	9.97
Tỷ suất LNT (%)	4.61	4.27	4.12	4.17	4.28
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.0	19.9	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	20.1	10.9	13.8	14.7	12.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	17.6	13.4	19.5	29.1	15.7
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.79	1.44	9.76	16.1	15.3
Tăng trưởng EPS (%)	1.79	1.44	9.76	16.1	15.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.79	1.44	9.76	16.1	15.3
Tăng trưởng DPS (%)	(6.82)	(63.2)	20.0	25.0	33.3
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	78.4	28.4	31.0	33.4	38.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.9	27.9	29.3	29.3	29.4
ROACE (%)	30.3	29.5	28.7	28.4	29.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.74	1.79	1.91	1.97	2.07
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.88	1.60	1.29	0.89	1.00
Số ngày tồn kho	27.5	19.0	17.8	17.4	17.0
Số ngày phải thu	105	91.4	88.8	86.9	85.1
Số ngày phải trả	20.3	18.9	19.7	19.8	19.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	70.9	61.7	82.2	81.7	70.5
Nợ/tài sản (%)	32.0	28.7	31.7	32.6	30.2
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	17.4	16.1	14.5	15.0
Nợ/EBITDA (lần)	2.45	1.97	2.05	1.79	1.49
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.17	1.08	1.12	1.21
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.94	0.86	0.81	0.72	0.63
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.8	10.5	9.48	7.40	6.29
P/E (lần)	27.7	27.3	24.8	21.4	18.6
P/E ĐC (lần)	27.7	27.3	24.8	21.4	18.6
P/B (lần)	5.50	5.89	5.06	4.37	3.82
Lợi suất cổ tức (%)	2.83	1.04	1.25	1.56	2.08

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn